Ký bởi TRUNG TÂM THÔNG TIN - CÔNG BÁO
VĂN PHÒNG HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Phụ lục số 61

BẢNG GIÁ ĐẤT Ở; ĐẤT THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ; ĐẤT CƠ SỞ SẢN XUẤT PHI NÔNG NGHIỆP THUỘC ĐỊA BÀN XÃ LAI ĐỒNG

(Kèm theo Nghị quyết số: 85/2025/NQ-HĐND ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ)

ĐVT: 1.000 đồng/m²

STT	Tên đường, phố	Đoạn đường		Giá đất ở			Giá đất thương mại, dịch vụ			Giá đất cơ sở sản xuất PNN		
		Từ	Đến	VT1	VT2	VT3	VT1	VT2	VT3	VT1	VT2	VT3
1	Đường Quốc lộ 32	Giáp địa giới hành chính xã Tân Sơn	Giáp địa giới hành chính xã Thu Cúc	2.640	1.450	1.060	1.060	580	420	790	440	320
2	Đường tỉnh 316I	Nhà ông Quyết ngã ba Vèo	Hết nhà ông Hùng	1.200	660	480	480	260	190	360	200	140
3		Hết nhà ông Hùng	Giáp khu Thừ 2	960	530	380	380	210	150	290	160	120
4		Giáp khu Phắt	Cầu Mít 1, giáp Xuân 2	720	400	290	290	160	120	220	120	110
5		Cầu Mít 1, giáp Xuân 2	Nhà văn hoá Bến Thân	660	360	260	260	150	110	200	110	100
6		Cây xăng	Cầu Cửa Thang	5.400	2.970	2.160	2.250	1.240	900	1.800	990	720
7		Đường rẽ khu Đoàn Kết	Hết nhà ông Tịnh, khu Vường	1.500	830	600	600	330	240	450	250	180
8		Hộ bà Mai khu Xuân 1	Dốc Con Ma	400	220	160	160	120	110	120	110	100
9		Dốc Con Ma	Hộ nhà ông Việt	350	190	140	160	110	100	120	110	100
10	Đường tỉnh 316	Cầu Cửa Thang	Ngã ba Sông Hào	1.800	990	720	720	400	290	540	300	220
11		Giáp quốc lộ 32A	Cầu Lai Đồng	1.200	660	480	480	260	190	360	200	140
12		Cầu Lai Đồng	Cầu Vường	3.600	1.980	1.440	1.440	790	580	1.080	590	430
13		Cầu Vường	Khu Mít 1	1.200	660	480	480	260	190	360	200	140
14	Đường tỉnh 316H	Giáp khu Thừ 2	Ngã tư nhà ông Sơn	540	300	220	220	120	110	160	110	100
15		Ngã tư nhà ông Sơn	Ngã ba Bưu điện	600	330	240	240	130	100	180	140	120
16		Ngã ba Bưu điện	Giáp địa giới hành chính xã Xuân Đài	360	200	140	160	150	130	120	110	100
17	Đường liên xã	Nhà ông Trung, xóm Chiềng	Nhà ông Tủng	540	300	220	220	120	110	160	110	100
18	Đường trục chính	Khu Mít 1	Nhà văn hoá khu Măng 2	480	260	190	280	150	110	210	120	110
19		Ngã ba nhà ông Thân, xóm Dọc	Sân bóng khu 12	360	200	140	160	150	130	120	110	100
20		Cầu Xuân 2	Giáp khu Kết	480	260	190	280	150	110	210	120	110
21		Ngã ba Bưu điện	Ngã ba Trường tiểu học (Sận - Lèn)	480	260	190	280	150	110	210	120	110
22		Nhà ông Sơn	Giáp khu Ít	340	190	130	200	110	80	150	110	100
23	Đất khu Đồng Than đoạn từ nhà ông Sơn (giáp QL32) đi Lai Đồng (ĐT 316H)	Đất khu Đồng Than nhà ông Sơn (giáp QL32)	Đi Lai Đồng (ĐT 316H)	300	170	120	150	140	130	130	110	100

STT	Tên đường, phố	Đoạn đường		Giá đất ở			Giá đất thương mại, dịch vụ			Giá đất cơ sở sản xuất PNN		
		Từ	Đến	VT1	VT2	VT3	VT1	VT2	VT3	VT1	VT2	VT3
24	Đoạn từ nhà ông Nhiệt, khu Vường đến nhà ông Bằn khu Đoàn	Nhà ông Nhiệt, khu Vường	Nhà ông Bằn khu Đoàn	600	330	240	240	130	100	180	140	120
25	Đất ở trong khu dân cư Khu Chiềng, Vường, Đồng	Toàn tuyến		360	200	140	160	150	130	130	120	110
26	Đất ở trong khu dân cư khu Đoàn Kết, Vường, Phắt	Toàn tuyến		300	170	120	150	140	130	130	110	100
*	**Khu Đấu giá**											
27	Đấu giá khu Chợ			5.000			2.000			1.500		
28	Đấu giá khu Đồng Ró			5.000			2.000			1.500		
29	Đấu giá trước cửa Nhà văn Hoá khu Vường 1			5.000			2.000			1.500		
30	Đấu giá khu Thính			3.500			1.400			1.050		
31	Đấu giá khu Thừ 2			4.000			1.600			1.200		
32	Các tuyến đường khác chưa có tên trong bảng giá			350			140			110		